

Bản án số: 88/2022/HSST
Ngày: 27/10/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 79/2022/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hữu Nc, sinh năm 1995, tại tỉnh QN.

Căn cước công dân số: 07095003xxx cấp ngày 10/9/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC&TTXH Bộ Công an.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XX/XX/1 đường T, Khu phố 3, phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Tổ x, ấp x, phường X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L và bà Phạm Thị Ánh T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày xx/x/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày xx/5/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa và đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Hữu Nc: Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1971, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ x, ấp x, phường X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại: Nguyễn Văn N, sinh năm 1966, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn H, sinh năm 1974, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn A, sinh năm 1970, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ông Nguyễn Văn N và Lê Hữu Nc có mâu thuẫn với nhau từ trước. Nên vào khoảng 07 giờ ngày 14/11/2020, ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô (không biển số) cầm theo 01 đoạn cây tầm vông dài 60cm, đường kính 2,7cm đi tìm Lê Hữu Nc. Nghe tin ông N đang đi tìm mình, nên Nc xuống nhà bếp của ông Trần Văn H thuộc thôn 6, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước lấy 01 con dao bầu dài 32 cm (lưỡi bằng kim loại) cất giấu trong người. Khi ông N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường liên thôn thuộc khu vực thôn 6, xã Đức Liễu thì gặp Nc đang điều khiển xe mô tô biển số 59G2-747.XX theo hướng ngược lại. Thấy vậy, ông N chặn lại, cầm đoạn cây tầm vông bằng tay phải đánh về phía Nc một cái, Nc đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào cẳng tay và trúng vào vùng đầu của Nc nhưng không ra gây thương tích. Thấy vậy, tay phải Nc cầm con dao bầu chém 01 nhát trúng vào vùng trán và 01 nhát trúng vào vùng mắt trái ông N gây ra thương tích cho ông N thì được người dân can ngăn, Nc bỏ đi về nhà ông H để con dao bầu vào khu vực bếp nhà ông H, rồi điều khiển xe mô tô đi về thành phố Hồ Chí Minh, còn ông N được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/2021/GĐPY ngày 20/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, xác định ông Nguyễn Văn N bị các vết thương sau:

a. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo dọc giữa trán kích thước 6x0,2cm gọn, lõm.

- Mề sọ giữa trán dài 2,5cm.

- Sẹo xước da bờ trên cung lông mày mắt trái kích thước (02,5x0,1) cm.

- Má trái, cánh mũi trái, môi trên bên trái không tìm thấy tổn thương.

b. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn N do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

c. Kết luận khác: Không.

- Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 481/KL-VPYTW ngày 11/8/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, xác định Lê Hữu Nc, như sau:

a. Kết luận:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

b. Ý kiến khác: Không.

c. Địa điểm, thời gian hoàn thành việc giám định: 11 giờ ngày 11/8/2022.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số 59G2-747.XX và 01 xe mô tô không biển số. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã tiến hành xác minh, truy tìm, nhưng không thu hồi được.

+ 01 đoạn cây tầm vông dài 60 cm và 01 con dao bầu dài 32 cm (lưỡi bằng kim loại). Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 77/CT – VKS - BD ngày 12/9/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Hữu Nc về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu Nc phạm Tội cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu Nc từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Lê Hữu Nc thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Nc: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 14/11/2020, Lê Hữu Nc dùng 01 con dao bầu dài 32 cm chém 01 nhát trúng vùng trán và 01 nhát trúng vùng mắt trái gây ra thương tích 12% cho ông Nguyễn Văn N tại khu vực Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Hữu Nc đã phạm vào phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức rõ hành vi dùng dao bầu là hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, của người khác, đây là quyền nhân thân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ. Bản thân bị cáo đã từng có một tiền án về Tội trộm cắp tài sản. Mặc dù, đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo bị hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo đang bị bệnh động kinh cần phải điều trị thường xuyên, bị hại có một phần lỗi, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án

tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 xe mô tô biển số 59G2-747.XX và 01 xe mô tô không biển số. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã tiến hành xác minh, truy tìm, nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tầm vòng dài 60 cm và 01 con dao bầu dài 32 cm (lưỡi bằng kim loại).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có con còn nhỏ. Tuy nhiên, tình tiết bị cáo có con còn nhỏ đã được ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa không được chấp nhận.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Nc phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Nc 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây tầm vòng dài 60 cm, đường kính 2,7cm và 01 con dao bầu dài 32 cm (lưỡi bằng kim loại dài 18,8cm).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0009956 ngày 29/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu Nc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh